

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 18-9-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiên và ông Trần Quang Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Quang T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù vẫn sống cùng nhà nhưng hai bên không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Đặng Lưu Gia B, sinh ngày 22-02-2016. Chị yêu cầu được T tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ban đầu, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; sau đó chị tự nguyện rút yêu cầu này.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Quang T đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày và không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao cháu Đặng Lưu Gia B cho chị H T tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn đã rút; không xem xét tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lưu Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Đặng Quang T. Anh T cư trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Lời trình bày của chị H thể hiện vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; mặc dù vẫn ở cùng nhà nhưng đời sống tình cảm không còn. Anh T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến và cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Cháu Đặng Lưu Gia B, sinh ngày 22-02-2016, hiện do chị H chăm sóc và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Chị H có nguyện vọng và xác định có điều kiện T tiếp nuôi dưỡng cháu; anh T không tham gia tố tụng và không có yêu cầu về việc nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu Bảo và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Bảo cho chị H T tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện rút phần yêu cầu buộc anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc rút yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị H đối với anh Đặng Quang T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H được ly hôn với anh Đặng Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Lưu Gia B, sinh ngày 22-02-2016, cho chị Lưu Thị H T tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người T tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của chị Lưu Thị H về việc buộc anh Đặng Quang T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001359 ngày 22-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trừ Minh Quốc